TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA-TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2021
(V/v: Tranh chấp HNGĐ)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Diệu Tuyết - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà:* Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị L – sinh năm 1973 (xin xét xử vắng mặt)

* *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn Q – sinh năm 1968 (đề nghị xét xử vắng mặt)

Đều có HKTT tại: thôn Nhân Trai, xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, nguyên đơn chị Đoàn Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Đỗ Văn Q là người cùng thôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Đông Lỗ vào năm 1991. Sau khi kết hôn, những năm đầu vợ chồng hạnh phúc, bình thường, đôi khi có xảy ra những mâu thuẫn nhỏ nhưng đều được giải quyết ổn thỏa. Tuy nhiên, đến năm 2015 do không thống nhất về việc làm ăn kinh tế của vợ chồng; hơn nữa, lúc này do anh Q thường xuyên uống rượu say, mỗi lần như vậy là anh lại chửi bới đánh đập, đuổi chị đi và có những lời lẽ xúc phạm nhân phẩm của chị; có lần nửa đêm khi đi uống rượu về anh còn bóp cổ chị. Mâu thuẫn cứ như vậy, nhiều lần chị mời gia đình anh đến để hòa giải, rồi mời trưởng thôn đến để hòa giải và có lần chị đã gửi đơn ra cả UBND xã… nhưng anh Q vẫn không thay đổi mà còn chửi bới xúc phạm đến cả bố mẹ chị. Do không thể chịu đựng thêm được nữa nên từ tháng 8/2020 chị đã sang nhà con trai để ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong

thời gian chị sống tại nhà con trai, có lần anh Q sang tận nơi để chửi bới, xúc phạm chị. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng quá mệt mỏi, không có hạnh phúc nên chị đã làm đơn xin ly hôn với anh Q. Trong thời gian Tòa án giải quyết, anh Q vẫn nhắn tin chửi rủa, xúc phạm, nghi ngờ ghen tuông vô cớ. Đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tha thiết để nghị Tòa án cho ly hôn để giải thoát khỏi tình trang hiện nay.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Mạnh Tuyền – sinh năm 1992 đã kết hôn và ra ở riêng; Đỗ Thị Phương Thảo – sinh năm 1999 hiện đã trưởng thành, khỏe mạnh, sống tự lập nên không yêu cầu việc nuôi dưỡng.

Về tài sản, công sức của vợ chồng: chị có quan điểm để tự anh chị thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Văn Q xác nhận việc kết hôn của vợ chồng như chị L trình bày là đúng, sau kết hôn cuộc sống vợ chồng bình thường; anh cũng thừa nhận thời gian gần đây vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do xuất phát từ con dâu và con trai không hòa thuận dẫn đến ly thân, bỏ bê con cái cho ông bà. Từ việc này dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị L xin ly hôn anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị L. Anh cũng thừa nhận từ khi Tòa thụ lý đến nay vợ chồng vẫn sống riêng không ở chung, không ăn tết cùng, mỗi người một nơi, vợ chồng sống ly thân. Mặc dù đã nhiều lần níu kéo nhưng chị L vẫn cương ly hôn nên anh mặc kệ, chị Lệ muốn làm gì thì làm, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì không đồng ý ly hôn nên mặc dù đều nhận được các văn bản, giấy triệu tập, thông báo của Tòa nhưng anh không đến Tòa làm việc. Sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử anh có quan điểm do chị L xin ly hôn đơn phương, do anh không đồng ý nên đề nghị Tòa xét xử vắng mặt. Sau khi có bản án đề nghị Tòa gửi anh cho để anh biết kết quả.

Về con chung: anh Q thừa nhận như chị Lệ trình bày là đúng.

Về tài sản, công sức của vợ chồng: anh Q cũng đồng ý với quan điểm của chị Lệ để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Đông Lỗ cho biết: Chị Đoàn Thị L – sinh năm 1973 và anh Đỗ Văn Q – sinh năm 1968; cả hai đều có HKTT tại thôn Nhân Trai, xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã vào năm 1991; anh chị có 02 con chung đều đã trưởng thành, tự lập. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Q thường xuyên uống rượu say xỉn, sau mỗi lần như vậy lại chửi bới vợ con, ghen tuông, nghi ngờ chị Q có quan hệ với người đàn ông khác rồi chửi bới, đánh đuổi vợ con dẫn đến cuộc sống vợ chồng, con cái căng thẳng từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị L sống ở nhà con trai ở cùng thôn, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Quan điểm của chính quyền địa phương xét thấy mâu

thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn; nay chị L có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Do nguyên đơn và bị đơn đều xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Về nội dung vụ án: Xét lời trình bày của chị Đoàn Thị L và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, trong thời gian chung sống giữa chị L và anh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, đoàn tụ. Vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân. Do đó, xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 8, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Văn Q và chị Đoàn thị Lệ đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Ứng Hòa, chị L nộp đơn xin ly hôn đối với anh Q cùng các tài liệu kèm theo và đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa thụ lý, giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Q đều nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến làm việc, không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa mà đề nghị xét xử vắng mặt; chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị L và anh Đỗ Văn Q có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống hòa thuận trong thời gian dài nhưng sau đó, từ năm 2015 đến nay nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do từ chuyện không vui của con cái, kinh tế gia đình sa sút nên anh Q thường xuyên uống rượu, mỗi lần say rượu lại chửi bới vợ, con dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly cho đến nay. Đối với anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp L nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt với lý do vì anh không đồng ý ly hôn nên anh không đến Tòa làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Anh Q không muốn ly hôn nhưng cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm mà có thái độ bỏ mặc. Căn cứ vào lời khai của anh Q, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, ý kiến trình bày của chị Lệ về tình trạng hôn nhân

của vợ chồng và quan điểm đề nghị. Do vậy, HĐXX nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh Q là căng thẳng, trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn đối với anh Q là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Q và chị Lệ có 02 con chung là Đỗ Mạnh Tuyền – sinh năm 1992 đã kết hôn và ra ở riêng, Đỗ Thị Phương Thảo – sinh năm 1999 hiện đã trưởng thành, khỏe mạnh, sống tự lập nên HĐXX không xem xét giải quyết về việc nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ chung: chị L, anh Q đều đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết nên HDXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí; nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chị Đoàn Thị L được ly hôn với anh Đỗ Văn Q

Về án phí: chị Đoàn Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Lệ đã nộp theo biên lai số 9945 ngày 02 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKS, THADS huyện Ứng Hòa;
- UBND xã Đông Lỗ;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**